

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	10,400 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.5%	1.0%	-5.5%

DT thuần	2024	1,002	YoY ▼ 217 ▼ 17.8%
		tỷ VNĐ	

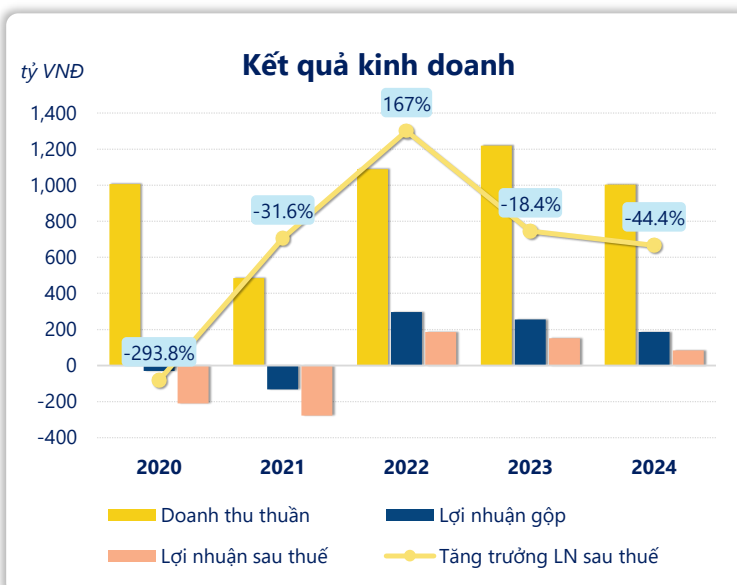
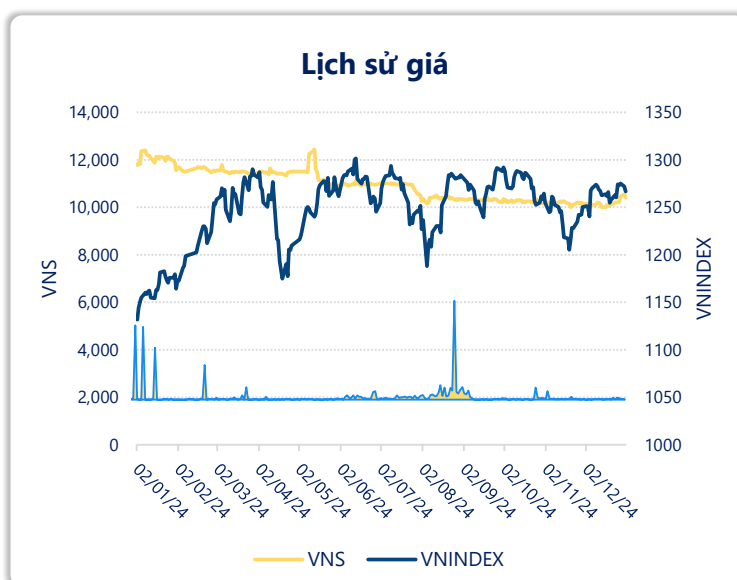
LN gộp	2024	186	YoY ▼ 70.0 ▼ 27.1%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	17.7	YoY ▼ 89.3 ▼ 83.5%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	84.1	YoY ▼ 66.9 ▼ 44.4%
		tỷ VNĐ	

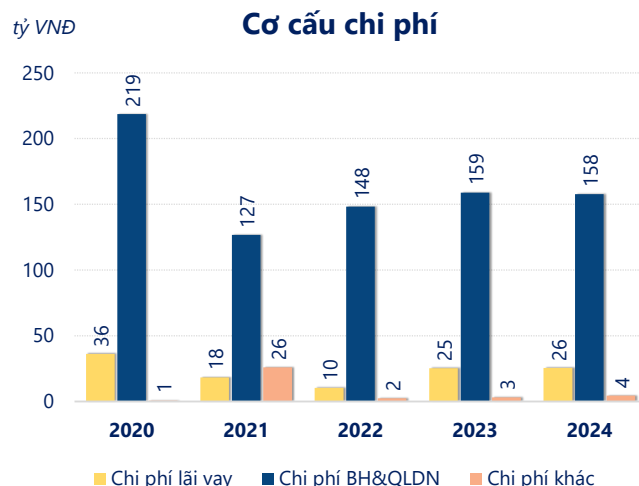
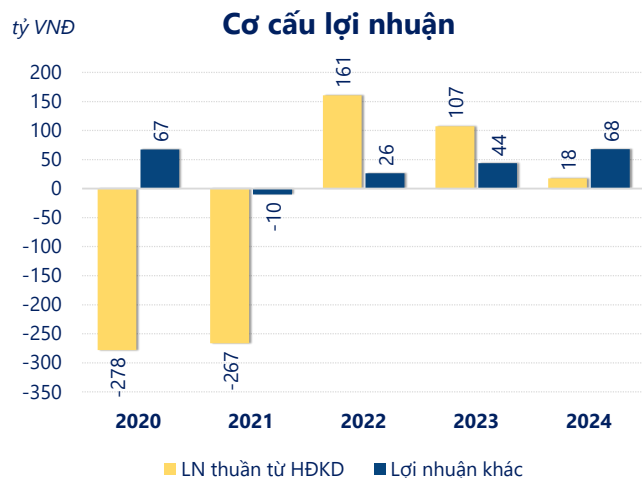
ROE	2024	7.3%	+/- YoY ▼ 4.6%
-----	------	------	-------------------

ROA	2024	4.8%	+/- YoY ▼ 3.8%
-----	------	------	-------------------



Kết quả kinh doanh **VNS** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 17.8%** chỉ còn **1,002** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 44.4%** chỉ còn **84.07** tỷ đồng.

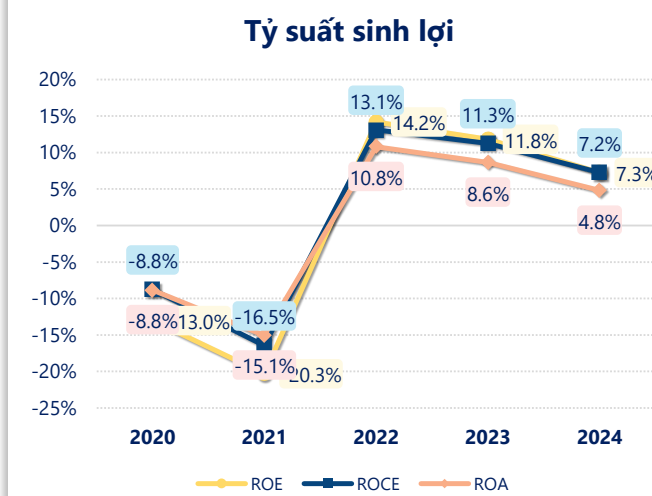
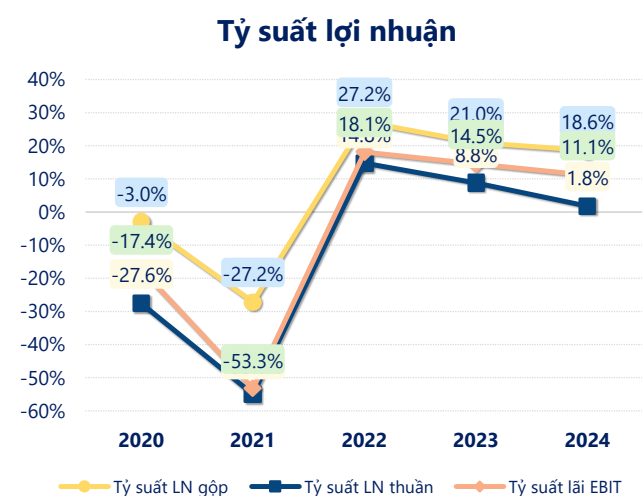
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **7.25%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **VNS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **17.69** tỷ đồng, **giảm đi 89.67** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-51.77 tỷ đồng) là 69.46 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **25.58** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **157.8** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **4.38** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

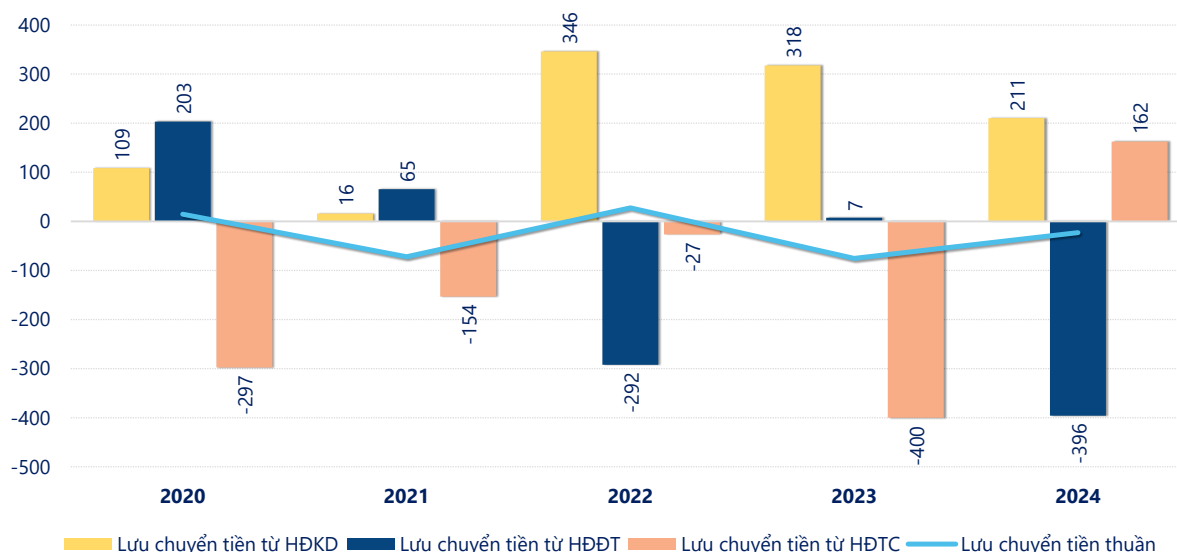
ROE của VNS năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **7.25%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,006	485	1,089	1,219	1,002
Giá vốn hàng bán	1,036	616	793	963	816
Lợi nhuận gộp	-30.0	-132	296	256	186
Doanh thu HĐTC	6.64	10.2	22.6	36.0	14.7
Chi phí TC	36.1	18.4	10.2	25.4	25.6
Chi phí lãi vay	36.0	18.3	10.2	25.3	25.6
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	120	63.8	60.5	73.2	74.9
Chi phí QLDN	98.3	62.9	87.6	85.7	82.9
LN thuần từ HĐKD	-278	-267	161	107	17.7
Lợi nhuận khác	67.4	-10.2	26.1	43.9	68.0
LN trước thuế	-211	-277	187	151	85.7
Lợi nhuận sau thuế	-211	-277	185	151	84.1
LNST của CĐ cty mẹ	-207	-273	184	151	84.1

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VNS bằng **-23.09** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-75.45 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **210.7** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-396.2** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **162.4** tỷ đồng.